## Bài yêu cầu tìm xâu con chung dài nhất của 2 xâu

Ví dụ:

```
<mark>AE</mark>YA<mark>BC</mark>GWAK
<mark>AE</mark>UTUE<mark>BC</mark>
```

→ Xâu con chung dài nhất gồm 4 kí tự AEBC

Sử dụng thuật toán quy hoạch động

```
#include<iostream>
#include<algorithm>
using namespace std;
int main () {
  // Nhập hai chuỗi
  string s1, s2;
  cin >> s1 >> s2;
  // Lấy độ dài của các chuỗi
  int len1 = s1.length();
  int len2 = s2.length();
  // Khởi tạo mảng dp với tất cả các phần tử là 0
  int dp [len2] = \{0\};
  // Duyệt qua tất cả các phần tử trong chuỗi thứ nhất
  for (int i = 0; i < len1; i++) {
    int max_len = 0;
    // Duyệt qua tất cả các phần tử trong chuỗi thứ hai
    for (int j = 0; j < len2; j++) {
      // Nếu phần tử thứ i của chuỗi thứ nhất bằng phần tử thứ j của chuỗi thứ hai
      if (s2[j] == s1[i] \&\& max len + 1 != dp[j]) {
         // Cập nhật độ dài lớn nhất của xâu con chung dài nhất kết thúc bằng s1[i]
         dp[j] = max_len + 1;
      else
         // Cập nhật độ dài lớn nhất của xâu con chung dài nhất trước vị trí j
         max_len = max(max_len, dp[j]);
  Xét các phần tử trong chuỗi thứ hai. Nếu phần tử s1[i] = s2[j] thì xâu con tăng dài nhất kết thúc bằng s1[i]
tính đến vị trí j có độ dài lớn nhất =
  độ dài lớn nhất của xâu con chung dài nhất trước vị trí j cộng thêm 1;
```

```
max_len+1 khác dp[j] tức là phần tử đó đã có trước đó để hàm else chạy để thay đổi max_len tăng lên 1.
  */

  // In ra độ dài lớn nhất của xâu con chung dài nhất
  cout << *max_element(dp, dp + len2);
}

Ví dụ:
Nhập vào:
s1 = "abcde"
s2 = "ace"
Kết quả xuất ra:
Mảng dp sau khi duyệt qua phần tử 0 của chuỗi thứ nhất: 1 0 0
Mảng dp sau khi duyệt qua phần tử 1 của chuỗi thứ nhất: 1 0 0
Mảng dp sau khi duyệt qua phần tử 2 của chuỗi thứ nhất: 1 2 0
Mảng dp sau khi duyệt qua phần tử 3 của chuỗi thứ nhất: 1 2 0
Mảng dp sau khi duyệt qua phần tử 3 của chuỗi thứ nhất: 1 2 0
Mảng dp sau khi duyệt qua phần tử 4 của chuỗi thứ nhất: 1 2 0</pre>
```

Độ dài lớn nhất của xâu con chung dài nhất: 3